

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSPT

Ngày 21- 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Trà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Phạm Quang Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Đức Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; số CMND: 026086001670; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức C và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2207 ngày 13/02/2017 của Công an huyện D, tỉnh Q xử phạt Lê Văn T số tiền 2.500.000đ về hành vi vi phạm điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C - 094.36 chở hàng vượt quá chiều cao xếp hàng cho phép đối với xe ô tô tải.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 13/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20' ngày 22/9/2017, Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô chở khách loại 25 chỗ ngồi, BKS 14B - 00549 đi từ thôn A, xã B đến xã Đ, huyện S đón được khoảng gần 30 em học sinh đưa đi học tại các Trường trung học phổ thông E và Trường trung học phổ thông S. T điều khiển xe ô tô đi theo đường đê tả S hướng từ Đ đi P. Khi đi đến đoạn đường đê S thuộc thôn K, xã P, huyện S, T nhìn thấy phía trước cùng chiều có 01 xe đạp do cháu Nguyễn Thị Thu H điều khiển và 01 xe đạp do cháu Nguyễn Thị Thùy L điều khiển, cách đầu xe T khoảng 03m đến 04m. Lúc này, T điều khiển xe ô tô đi với vận tốc khoảng 25km/h đến 30km/h. T đánh lái sang phía bên trái đường để vượt xe đạp của cháu H và cháu L thì bất ngờ nhìn thấy phía trước hướng ngược chiều có 01 xe tải màu xanh không rõ Biển kiểm soát đi đến. Thấy vậy T đánh lái xe ô tô sang phần đường bên phải để tránh xe tải ngược chiều thì đầu ba đờ sóc phía dưới, bên phải xe ô tô đâm vào phần đèn nhựa phản quang màu đỏ và mặt ngoài chắn bùn bánh sau xe đạp do cháu H điều khiển, làm xe đạp và cháu H ngã vào gầm đầu xe ô tô. Thấy vậy T rà phanh ô tô, nhưng do không đạp hết phanh nên xe ô tô tiếp tục di chuyển cuốn xe đạp và cháu H vào gầm xe kéo trên mặt đường khoảng 02m thì dừng lại ở lề đường bên phải theo hướng đi. Hậu quả làm cháu H tử vong tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng nặng. Ngay sau đó, T đến Công an huyện S tự thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường đê tả S thuộc địa phận thôn K, xã P, huyện S được trải nhựa toàn phần, mặt đường rộng 5,05m, hơi cong cua về phía bên trái theo hướng Đ - P tầm nhìn bị che khuất. Lề đường bên trái rộng 95m, lề đường phải rộng 1,2m. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép đường bên trái theo hướng Đ - P làm chuẩn. Trên hiện trường để lại:

02 vết trượt xước xuống mặt đường đê S, đều có chiều hướng từ xã Đ đi xã P. Vết thứ nhất (ký hiệu số 1), có kích thước 33cm x 0,5cm, từ điểm đầu, điểm cuối vết đến mép đường chuẩn lần lượt là 4,6m và 4,56m. Vết thứ hai được (ký hiệu số 2), có kích thước 2,2m x 0,5cm, điểm đầu vết đo đến mép đường chuẩn là 4,22m, đến điểm cuối vết số 1 là 44cm. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 4,6m.

Mảnh nhựa vỡ màu đỏ có kích thước 4,8cm x 4,2cm x 1,4cm, điểm giữa cách mép đường chuẩn 6,3cm, cách mép ngoài lớp sau bên phải xe ô tô BKS: 14B - 005.49 là 60cm (được niêm trong phong bì ký hiệu A1).

01 chiếc xe đạp nằm bên dưới gầm giáp trực hàng bánh trước xe ô tô BKS: 14B – 005.49, đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng mép đường chuẩn. Từ tâm trục trước xe đạp đo đến mép đường chuẩn là 5,4m, cách đầu tử thi Nguyễn Thị Thu H là 90cm, tâm trục sau cách mép đường chuẩn là 5,3m.

Tử thi Nguyễn Thị Thu H nằm cuộn tròn người lên gầm phía sau chắn bùn của bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 14B – 005.49. Đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 6,3m, cách tâm trục trước xe đạp là 90cm và cách tâm trục ngoài bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 14B – 005.49 là 95cm.

01 xe ô tô BKS: 14B – 005.49 đỗ ở bên phải đường đê, đầu xe hướng xã P, đuôi xe hướng xã Đ. Từ mặt lãn phía ngoài bánh xe bên trái phía trước cách mép đường chuẩn 4,8m, mặt lãn ngoài bánh xe bên trái phía sau cách mép đường chuẩn 3,95m.

Kết quả khám nghiệm hai phương tiện xác định:

Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: ô tô khách, màu sơn: Trắng, BKS: 14B – 005.49. Mặt trước điểm cong móc kéo ở giữa ba đờ sóc bên phải có vết trượt sơn, kích thước 1,4cm x 0,4cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50,5cm, cách mép ngoài đầu xe bên phải 52cm (thu giữ niêm phong mẫu sơn tại vị trí này ký hiệu M2). Mặt trước ba đờ sóc bên phải có vết trượt làm bong tróc sơn, kích thước 04cm x 2,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 44cm, cách mép ngoài đầu ba đờ sóc bên phải là 46cm (thu giữ niêm phong mẫu sơn tại vị trí này ký hiệu M1). Tại điểm bong tróc sơn này bị đẩy cong hướng từ trước về sau, kích thước 18cm x 06cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 42cm, cách mép ngoài đầu ba đờ sóc bên phải 46cm. Cách vết tả trên 32cm về phía trái ba đờ sóc bị cong lõm hướng từ trước về sau, kích thước 26cm x 16cm x 02cm, điểm giữa cách mặt đất 41cm, cách mép ngoài đầu ba đờ sóc bên phải 69cm, tại điểm giữa vết cong lõm này có vết trượt làm bong tróc sơn, kích thước 04cm x 02cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 36,5cm, cách mép ngoài đầu ba đờ sóc bên phải 69cm.

Xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất bị biến dạng phần đầu. Hai đùi bàn đạp bị gãy rời khỏi xe. Mặt trên bên trái yên xe có bám dính bụi đất, kích thước 22cm x 10cm, giữa sườn yên xe bên phải có vết rách thủng và bám dính dầu màu đen, kích thước 03cm x 03cm. Giá đèo hàng phía sau bị cong vênh, hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, bên trên mặt giá đèo hàng này có bám dính cỏ rác, chân giá đỡ đèo hàng này hai mối hàn bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt sau đuôi giá đèo hàng sau có bám dính chất bột màu xám kích thước 0,8cm x 0,1cm, hướng từ sau về trước. Chắn bùn bánh sau bị đứt ở hai vị trí ốc hãm, bị đẩy tụt từ trước về sau cách vị trí ban đầu 22cm. Đèn trang trí ở chắn bùn bánh sau bị vỡ rời khỏi xe, trên mặt

ngoài chấn bunn này có bám dính chất màu xám kích thước 9 cm x 2 cm , điểm gần nhất cách cuối chấn bunn này là 23 cm (thu giữ niêm phong chất bám màu xám ký hiệu A2). Trên mặt ngoài chấn bunn này có bám dính chất màu đen nhạt kích thước 0,6cm x 0,1cm, điểm gần nhất cách cuối chấn bunn này là 6,5cm (thu giữ niêm phong chất bám màu đen ký hiệu A3). Càng trên bên phải bánh sau bị đẩy cong từ phải sang trái, đũa sau bên phải bánh sau bị đẩy cong từ trên xuống dưới.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 210/TT ngày 25/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về tử thi cháu Nguyễn Thị Thu H: Nhiều vết xây xước da, chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy cung răng xương hàm dưới. Chấn thương cổ nặng, gãy vỡ các đốt sống cổ số 02 và số 03. Chấn thương lồng ngực, gãy kín xương đòn phải và các xương sườn từ số 01 đến số 04. Gãy kín cột sống thắt lưng L1 và L5. Gãy kín xương cánh chậu bên phải. gãy kín cổ xương đùi phải. Nguyên nhân tử vong là sốc đa chấn thương không hồi phục.

Tại bản kết luận giám định số 1127/KLGD ngày 29/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định chất màu xám bám dính trên mảnh nhựa màu đỏ của đèn phản quang gắn trên mặt ngoài chấn bunn phía sau xe đạp (ký hiệu A1) và chất màu xám bám dính thu ở mặt ngoài chấn bunn phía sau xe đạp (ký hiệu A2) gửi đến giám định cùng loại với mẫu sơn màu xám thu tại ba đờ sốc xe ô tô BKS: 14B – 005.49(ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh. Chất màu đen bám dính ở phía bên trái của chấn bunn phía sau xe đạp (ký hiệu A3) gửi đến giám định cùng loại với mẫu sơn màu đen thu tại móc kéo phía trước đầu xe ô tô BKS: 14B – 005.49 (ký hiệu M2) gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KLDG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S xác định thiệt hại của xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất là 765.000đ.

Vật chứng vụ án:

Các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại trong các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, M1, M2.

Các đồ vật gồm: 01 áo chống nắng, 01 ba lô bên trong có nhiều sách vở, 01 đôi dép tông, 01 mũ lưỡi chai, 01 khẩu trang màu đen, 02 bàn đạp xe đạp, 01 giỏ xe đạp bằng nhựa bị vỡ (có đặc điểm như biên bản thu giữ ngày 22/9/2017). Đây là các đồ dùng của cháu H. Do không còn giá trị sử dụng nên đại diện gia đình cháu H đề nghị tiêu hủy.

01 xe đạp màu trắng, nhãn hiệu Thống Nhất.

01 GPLX ô tô hạng C số: 260105270890 mang tên Lê Văn T.

01 xe ô tô BKS: 14B – 005.49 nhãn hiệu HYUNDAI COUNTY, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Lê Văn T. Do đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên ngày 10/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại xe ô tô và các giấy tờ xe trên Lê Văn T quản lý.

Về bồi thường dân sự: Ngày 10/10/2017, bị cáo Lê Văn T và đại diện gia đình là ông Lê Đức C là bố đẻ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình cháu H số tiền là 200.000.000đ. Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 202, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, thời hạn tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 13/11/2017 được trừ vào thời gian chấp hành án. Cấm bị cáo T hành nghề lái xe ô tô 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2017 bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt bị cáo 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Lê Văn T đề nghị do bị cáo vô ý gây nên tai nạn, bản thân đã bồi thường cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo qua tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn giao thông, các kết luận giám định pháp y về tử thi người bị hại...và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 06 giờ 20' ngày 22/9/2017, Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định tại điểm b,c khoản 4 Điều 59 Luật giao thông đường bộ quy định cho người hành nghề lái xe hoặc không hành nghề lái xe điều khiển xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi nhưng T đã điều khiển xe ô tô chở khách loại 25 chỗ ngồi, BKS 14B - 00549 từ thôn A, xã B đến xã Đ, huyện S đón học sinh đưa đi học tại các Trường trung học phổ thông E và Trường trung học phổ thông S. Khi đi đến đoạn đường đê S thuộc thôn K, xã P, huyện S, T điều khiển xe ô tô vượt xe không đúng quy định nên xe ô tô của T đã đâm 01 xe đạp do cháu Nguyễn Thị Thu H điều khiển. Hậu quả làm cháu H tử vong tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng thiệt hại là 765.000đ. Nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Thị Thu H là sốc đa chấn thương không hồi phục (kết luận số 210/TT ngày 25/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc). Căn cứ quy định tại khoản 9,11 Điều 8; khoản 2, điểm a,c khoản 5 Điều 14; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Bản án sơ thẩm xét xử Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp lý.

Xét về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an cho người dân khi tham gia

giao thông. Trong thời gian qua, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông, nhưng tình trạng vi phạm các quy định về an toàn giao thông vẫn chưa thuyên giảm, do vậy cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án này khi tham gia giao thông gây tai nạn bị cáo là người có lỗi hoàn toàn, nhân thân bị cáo vừa bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm giao thông nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để chấp hành tốt các quy định của luật giao thông đường bộ, giữ gìn và bảo vệ tài sản, tính mạng, sức khỏe cho mọi người. Với tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T mức án 03 (ba) năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt nhưng không đưa ra được các căn cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b,o,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến ngày 13/11/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Toà hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thanh Trà